

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGUYỄN BÌNH
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 19/2018/QĐST-HNGĐ

Nguyễn Bình, ngày 04 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 16/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2018, giữa:

- **Nguyên đơn:** Bà **Triệu Thị H**; sinh ngày 01/7/1979

Địa chỉ: Xóm A, xã B, huyện D, tỉnh Cao Bằng.

- **Bị đơn:** Ông **Ma Văn C**; sinh ngày 22/4/1972

Địa chỉ: Xóm A, xã B, huyện D, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Triệu Thị H và ông Ma Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Triệu Thị H và ông Ma Văn C.

- **Về con chung:** Công nhận sự thoả thuận của bà H, ông C về nuôi con chung như sau: Ông C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là Ma Quang H1, sinh ngày 05/8/2005 cho đến khi cháu H1 tròn 18 tuổi. Bà H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- ***Về tài sản chung và các khoản vay nợ chung:*** Bà H, ông C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Về án phí:*** Công nhận sự thỏa thuận của bà H, ông C về án phí như sau: Bà H, ông C mỗi người phải chịu 75.000,đ án phí dân sự sơ thẩm. Bà H tự nguyện nộp án phí cho ông C. Số tiền bà H phải nộp là 150.000,đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000,đ tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AB/2012/02442 ngày 18/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Bà H được hoàn lại 150.000,đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Nguyên Bình;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngôn Ngọc Viên

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).